TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 04/2023/LĐ-GĐT
Ngày 16/11/2023
V/v: "*Tranh chấp yêu cầu khôi phục công việc và bồi thường thiệt hại"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tào.

Các Thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân và ông Trần Quốc Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Hằng - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án: "*Tranh chấp yêu cầu khôi phục công việc và bồi thường thiệt hại*"; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Cao Duy N; địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

2. *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân huyện M; địa chỉ: tổ dân phố 5, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Thanh B – Chức vụ: Trưởng phòng nội vụ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: ông Cao Xuân D – Chức vụ: Chủ tịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn là ông Cao Duy N trình bày: Ngày 10/4/2006, Ông được Ủy ban nhân dân huyện M ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 07/HĐ-UBND và được bố trí làm việc tại Ủy ban nhân dân xã T với công việc chuyên môn là khuyến nông viên, hệ số lương 2,26 và được đóng bảo hiểm xã hội. Quá

trình làm việc Ông luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, không vi phạm kỷ luật. Tháng 01/2008, Ủy ban nhân dân xã T chuyển Ông xuống làm bán chuyên trách, hưởng phụ cấp 0,6 và không được đóng bảo hiểm xã hội nhưng không ký kết hợp đồng hay có quyết định gì. Ngày 17/01/2020, Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 104/QĐ-UBND về việc quy định số lương, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố. Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân huyện M, Ủy ban nhân dân xã T đã không bố trí, phân công công việc và không trả lương hàng tháng, không đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, không trả tiền thất nghiệp cho Ông mà không có lý do chính đáng. Ủy ban nhân dân huyện M và Ủy ban nhân dân xã T cũng không có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với Ông. Vì vậy Ông khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện M và Ủy ban nhân dân xã T bồi thường thiệt hại về tiền lương và các chế độ phụ cấp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ thu hút lâu năm; truy đóng bảo hiểm xã hội và khôi phục lại công việc theo hợp đồng cho Ông.

- *Bị đơn là Ủy ban nhân dân huyện M trình bày*: Do chủ quan, sơ suất nên công tác quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân huyện M chưa chặt chẽ dẫn đến sai sót; tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện M không cấp N sách để chi trả lương cho ông N theo hợp đồng là căn cứ vào Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về phân công, bố trí công việc cho cán bộ; do đó ông N không thuộc đối tượng được trả lương từ N sách, việc Ủy ban nhân dân huyện M không thông báo cho ông N là do Ủy ban nhân dân huyện M đã gửi quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân các xã trong huyện biết và thực hiện; đồng thời có trách nhiệm thông báo cho các đối tượng lao động như ông N biết. Việc ông N yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện M bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng là không có căn cứ, vì từ khi Ủy ban nhân dân huyện M chấm dứt không trả lương cho ông N tại thời điểm đó ông N không khiếu nại hay khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu giải quyết cho đến nay thời hiệu khởi kiện đã hết nên Ủy ban nhân dân huyện M không chấp nhận yêu cầu của ông N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã T trình bày*: Năm 2006, đơn vị tiếp nhận ông N về làm việc với chức danh khuyến nông viên; quá trình công tác ông N hoàn thành công việc được giao, được chi trả lương và đóng các khoản bảo hiểm đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động đã ký với Ủy ban nhân dân huyện M. Ngày 07/12/2007 Ủy ban nhân dân huyện M căn cứ Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc không cấp N sách để chi trả lương và đóng các khoản bảo hiểm cho các đối trượng như ông N từ tháng 01 năm 2008. Để tạo điều kiện cho ông N làm việc và căn cứ vào tình hình địa phương nên Ủy ban nhân xã T chuyển ông N về làm khuyến nông chứ không phải bán chuyên trách như ông N trình bày

và hưởng phụ cấp 0,6 để tính lương cho ông N dựa trên ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện cấp về để chi trả cho ông N. Năm 2008, Ủy ban nhân dân xã T chuyển ông N về làm cán bộ khuyến nông, từ đó cho đến năm 2020 ông N chấp hành không có ý kiến gì về việc chuyển công tác của Ủy ban nhân dân xã T và từ năm 2008 cho đến tháng 12/2020 Ủy ban nhân dân xã T chi trả đầy đủ phụ cấp cho ông N. Việc Ủy ban nhân dân xã T bố trí công tác thú y là do hội nghị của ban thường vụ Đảng ủy xã T căn cứ quyết định 104/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân huyện M và căn cứ tình hình địa phương chủ yếu chăn nuôi gia súc, gia cầm ít có ruộng nên chọn thú y kiêm khuyến nông. Việc ông N yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T bồi thường thiệt hại là không có căn cứ vì quá trình làm việc tại Ủy ban nhân dân xã T ông N được chi trả đủ các khoản lương, đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2006 đến hết năm 2008 và các khoản phụ cấp từ năm 2008 đến hết năm 2020; giữa ông N và Ủy ban nhân dân xã T không có hợp đồng lao động nhưng Ủy ban nhân dân xã Trung Hoá tạo điều kiện cho ông N làm việc để hưởng phụ cấp theo hướng dẫn của cấp trên.

- Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 16/02/2023, Tòa án nhân dân huyện M quyết định:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu UBND huyện M bồi thường tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và khôi phục công việc theo Hợp đồng số: 07/HĐ-UBND ngày 10/4/2006 đến tháng 12 năm 2007.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Duy N về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện M bồi thường tiền lương, truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, phụ cấp thu hút và khôi phục công việc thời gian từ năm 2008 đến thời điểm xét xử.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/3/2023, ông Cao Duy N kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm nêu trên.

- Tại Bản án lao động phúc thẩm số 01/2023/LĐ-PT ngày 24/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Cao Duy N đối với Bản án số 01/2023/LĐ-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Duy N về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện M và Ủy ban nhân dân xã T, huyện M phải bồi thường thiệt hại về tiền lương và các chế độ phụ cấp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ thu hút; truy đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01 năm 2008 đến ngày xét xử và khôi phục lại công việc.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ông N có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định Kháng nghị số 62/QĐ-VKS-LĐ ngày 15/9/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản lao động phúc thẩm số 01/2023/LĐ-PT ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án lao động phúc thẩm và Bản án lao động sơ thẩm nêu trên.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 10 tháng 4 năm 2006, ông N được Ủy ban nhân dân huyện M ký Hợp đồng làm việc số 07/HĐ-UBND và được bố trí làm việc tại Ủy ban nhân dân xã T với công việc chuyên môn là khuyến nông viên, hệ số lương 2,26 và được đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

[2]. Đến tháng 01 năm 2008, Ủy ban nhân dân xã T thông báo cho ông N về việc không được hưởng các chế độ theo Hợp đồng đã ký kết với Ủy ban nhân dân huyện M; đồng thời chuyển ông N sang làm công tác khuyến nông của xã với hệ số được hưởng 0,6 và không được đóng bảo hiểm xã hội theo Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc không cấp ngân sách để chi trả lương và đóng các khoản bảo hiểm cho các đối tượng đã ký kết Hợp đồng như ông N.

[3]. Như vậy, ông N đã được chuyển sang làm việc theo hợp đồng thời vụ với hệ số lương được hưởng 0,6 và không được đóng bảo hiểm xã hội, không còn làm việc theo Hợp đồng số 07/HĐ-UBND ngày 10/4/2006 kể từ tháng 01 năm 2008. Sau khi chuyển sang làm việc theo hợp đồng thời vụ, ông N vẫn làm việc bình thường, không khiếu nại hoặc khởi kiện; đến tháng 12 năm 2020, ông N mới khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện M và Ủy ban nhân dân xã T bồi thường thiệt hại về tiền lương và các chế độ phụ cấp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ thu hút lâu năm; truy đóng bảo hiểm xã hội và khôi phục lại công việc theo Hợp đồng số 07/HĐ-UBND ngày 10/4/2006.

[4]. Theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019 thì thời hiệu yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp lao động là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm. Quá trình giải quyết vụ án, ông N thừa nhận từ tháng 01 năm 2008 đã biết được việc Ủy ban nhân dân xã Trung Hoá không trả lương và đóng bảo hiểm xã hội theo Hợp đồng số 07/HĐ-UBND ngày 10/4/2006 nên Ông trực tiếp gặp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M và Trưởng phòng nội vụ huyện M

để khiếu nại việc chấm dứt hợp đồng và hứa sẽ giải quyết nhưng ông N không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Như vậy, ông N biết được quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm từ tháng 01 năm 2008 nhưng đến năm 2020 ông N mới khởi kiện; do đó, thời hiệu khởi kiện đã hết. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông N là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 1 Điều 343 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 62/QĐ-VKS-LĐ ngày 15/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Giữ nguyên Bản án lao động phúc thẩm số 01/2023/LĐ-PT ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Tòa án nhân dân huyện M;
- Chi cục THADS huyện M (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào